

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường mầm non 13
Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	44	
II	Loại phòng học	21	
1	Phòng học kiên cố	21	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường	6411 m²	10,54 m²/trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi	2145,1 m²	3,53 m²/trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung	1638 m ²	2,69 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ	1638 m ²	2,69 m ² /trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh	514,4 m ²	0,85 m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi	998,4 m ²	1,64 m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất	156m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	94m ²	
7	Diện tích phòng vi tính	95m ²	
8	Diện tích phòng thư viện	125,5m ²	
9	Diện tích phòng chơi Lego	54m ²	
10	Diện tích hội trường	281,8m ²	
11	Diện tích nhà bếp	199,1 m ²	0,32 m ² /trẻ
12	Diện tích phòng giặt	20,6m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		<i>Số bộ/nhóm (lớp)</i>

1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định.	20 bộ	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định.	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	28	1,4 bộ/lớp
VIX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số, ti vi v.v...)	107	4 thiết bị /lớp
1	Ti vi	21	01 thiết bị/lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	07	
3	Đầu Video	21	01 thiết bị/lớp
4	Máy vi tính	32	1,5 thiết bị/lớp
5	Máy in	10	0,5 thiết bị/lớp
6	Máy chiếu	02	
7	Màn chiếu	02	
8	Âm thanh	03	
9	Màn hình tương tác	01	
10	Ipad	10	0,5 thiết bị/lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	122,12 m ²		514,4 m ²		0,85m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

		Có	Không
--	--	----	-------

XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XV	Mạng nội bộ	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

HIỆP TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoa

